

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHƯỚC SƠN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HSST

Ngày: 30/6/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN – TỈNH QUẢNG NAM**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Pơ Loong Đếch

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Trương Văn Nam

+ Ông Lê Đình Hương

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Zơ Râm Quốc Sinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/TLST-HS, ngày 19/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST – HS, ngày 17/6/2020 đối với bị cáo:

HUỲNH NGỌC T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 25/4/1991; tại: Huyện S, tỉnh Q; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc Q (chết) và con bà Lưu Thị P (1961). Tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 7/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 30/9/2013 chấp hành xong hình phạt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

***\*Người bị hại:*** Bà Hà Thị H, sinh năm: 2000; trú tại: Thôn 5, xã Đ, huyện P, tỉnh Q; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt)

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Trần Văn M; trú tại: Tổ dân phố số 2, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q; vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 15 giờ ngày 14/3/2020, Huỳnh Ngọc T đi xe máy BKS 92K1-5116 đến tiệm sửa xe máy của ông Trần Văn R tại Thôn 5, xã Đ, huyện P, tỉnh Q để bơm lốp và tăng sên xe. Thấy tiệm sửa xe máy không có ai, T đi vào trong nhà thì thấy trên nóc tủ lạnh để trong buồng ngủ có một điện thoại di động liền lấy bỏ vào túi quần đang mặc rồi đi ra ngoài điều khiển xe máy về nhà ở thị trấn K. Huỳnh Ngọc T tháo ốp lưng màu hồng và tháo sim điện thoại. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Huỳnh Ngọc T đến cửa hàng điện thoại di động bán cho ông Trần Văn M (chủ cửa hàng) với số tiền 1.200.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 04/KL-ĐG, ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phước Sơn kết luận: 01 (một) điện thoại OPPO A5S màu đỏ đã qua sử dụng có giá trị 2.712.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm mười hai ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ 01 (một) điện thoại OPPO A5S màu đỏ đã qua sử dụng của bà Hà Thị Hậu.

Tại cáo trạng số 14/CT-VKSPS-HS, ngày 12/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

*Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Ngọc T khai nhận:* Chiều ngày 14/3/2020, bị cáo đến tiệm sửa xe máy của anh R ở thôn 5 xã Đ, huyện P với mục đích để bơm lốp và tăng sên xe máy; bị cáo gọi nhưng không thấy ai, sau đó bị cáo vào trong nhà thấy 01 điện thoại di động để trên tủ lạnh thì mới nảy sinh trộm cắp và bị cáo đã lấy trộm 01 điện thoại di động loại OPPO A5S màu đỏ bỏ vào túi quần đang mặc rồi chạy xe máy về nhà ở thị trấn K; bị cáo tháo ốp lưng và sim điện thoại ra. Tới ngày 14/3/2020 bị cáo bán điện thoại trộm cắp cho ông M chủ tiệm điện thoại với giá 1.200.000 đồng; sau khi bị phát hiện bị cáo chuộc lại và giao nộp điện thoại cho Công an. Việc thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại di động chỉ có một mình bị cáo, không có ai tham gia, không có ai xúi giục. Khi ông M mua điện thoại thì không biết do bị cáo trộm cắp mà có và khi bán điện thoại bị cáo không nói rõ về nguồn gốc. Còn xe máy là của mẹ bị cáo, mẹ bị cáo không biết bị cáo đi trộm cắp; việc lấy trộm điện thoại di động tại nhà anh R chính là bị cáo, bị cáo không nhận tội thay cho ai. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị đánh đập, không bị ép cung, hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Ngọc T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Xét thấy ngày 14/3/2020, bị cáo Huỳnh Ngọc T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu đỏ có giá trị 2.712.000 đồng của bà Hà Thị H. Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Huỳnh Ngọc T chưa có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; sau khi bị phát hiện bị cáo Huỳnh Ngọc T đã chuộc lại điện thoại và giao nộp cho Công an nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân bị cáo thì thấy ngày 7/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 30/9/2013.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T từ: **6-9** tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Hà Thị H đã nhận lại điện thoại OPPO A5S màu đỏ kèm theo sim và ốp lưng màu hồng; ngoài ra không yêu cầu bị cáo Huỳnh Ngọc T bồi thường khoản gì nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn đã trả lại 01 điện thoại OPPO A5S màu đỏ cho người bị hại bà Hà Thị H nên không đề cập.

Đối với ông Trần Văn M khi mua điện thoại do bị cáo Huỳnh Ngọc T bán thì không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không đề cập.

Đối chiếc xe máy BKS 92K1-5116 chủ sở hữu là bà Lưu Thị P không biết việc bị cáo Huỳnh Ngọc T đi trộm cắp; cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lưu Thị P nên không đề cập.

Bị cáo Huỳnh Ngọc T không tranh luận gì, nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, của điều tra viên; của Viện kiểm sát, của kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Ngọc T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nên các hành vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Huỳnh Ngọc T biết và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật xử lý thế nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu đỏ của bà Hà Thị H.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; kết luận định giá tài sản; luận tội của kiểm sát viên; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ được chứng minh có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu đỏ của bà Hà Thị H có giá trị 2.712.000 đồng của bị cáo Huỳnh Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc T theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Huỳnh Ngọc T thì thấy: Công dân có quyền được có tài sản hợp pháp và được pháp luật bảo vệ, nếu người nào có hành vi xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác thì sẽ bị pháp luật xử lý. Thế nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép 01 điện thoại di động OPPO A5S màu đỏ của bà Hà Thị H có giá trị 2.712.000 đồng vào chiều ngày 14/3/2020, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Xét nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; sau khi bị phát hiện bị cáo chuộc lại điện thoại trộm cắp giao nộp cho Công an và người bị hại đã nhận lại điện thoại nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; không có tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên, xét về nhân thân của bị cáo thì thấy ngày 7/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 30/9/2013. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không đề cập.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Hà Thị H đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu đỏ kèm theo ốp lưng màu hồng và sim điện thoại. Ngoài ra, người bị hại bà Hà Thị H không yêu cầu bị cáo Huỳnh Ngọc T bồi thường khoản gì nên không đề cập.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn đã trả cho bà Hà Thị H 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu đỏ nên không đề cập.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Huỳnh Ngọc T phải chịu 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo:

HUỖNH NGỌC T: **9** (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Huỳnh Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hình sự sơ thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Tòa án tỉnh Q.Nam;
- VKS tỉnh Q.Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Q.Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Pho Loong Đếch**